

BÁO CÁO THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC LỰA CHỌN, CỤM CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 TỪ NĂM HỌC 2022-2023 ĐẾN NĂM HỌC 2024-2025

I. THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC LỰA CHỌN TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

1. Thực trạng tổ chức dạy học các môn học lựa chọn

a) Công tác tư vấn, hướng dẫn học sinh chọn các môn học lựa chọn

Ngay sau khi học sinh lớp 10 nhập học, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động tư vấn cho học sinh lớp 10 để lựa chọn các môn học phù hợp với năng lực, sở thích và định hướng nghề nghiệp. Hình thức tư vấn đa dạng như: tổ chức buổi chuyên đề, mời chuyên gia tư vấn nghề nghiệp, phát phiếu khảo sát nguyện vọng, kết hợp họp phụ huynh để thống nhất định hướng.

b) Số lượng học sinh chọn các môn học lựa chọn

- Số lượng học sinh chọn các môn học lựa chọn trong các năm học 2022-2023 đến năm học 2024-2025

Môn học lựa chọn	Số học sinh lựa chọn/tổng số học sinh toàn trường học chương trình 2018		
	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Vật lí	585/585	945/1170	1483/1753
Hóa học	450/585	810/1170	1170/1753
Sinh học	180/585	540/1170	945/1753
Địa lí	135/585	360/1170	585/1753
Giáo dục kinh tế và pháp luật	135/585	360/1170	585/1753
Công nghệ	585/585	1080/1170	1395/1753
Tin học	225/585	540/1170	900/1753

- Số lượng học sinh thay đổi môn học lựa chọn trong các năm học nêu trên (năm học, số lượng HS thay đổi; thay đổi môn học nào sang môn học nào; năm thay đổi môn học lựa chọn lớp 10 hoặc 11 hoặc 12; có thể lập thành bảng thống kê).

Lớp	Số học sinh thay đổi môn học lựa chọn		
	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025

10	0	0	0
11	0	05 (2 HS đổi Địa sang vật lý và 3 HS đổi từ Địa và GDKTPL sang Hóa và tin)	08 - 03 HS từ Lý, Hóa, Sinh sang GDKTPL, Địa lý, Công nghệ - 03 HS từ Lý, Hóa, Sinh sang GDKTPL, Địa lý, Tin học - 01 HS từ Tin sang Công nghệ 01 HS từ Sinh sang Tin học
12	0	0	04 - 01 HS từ tin sang Sinh - 01 HS từ Hóa sang Công nghệ - 01 HS từ Địa sang Công nghệ - 01 HS từ tin sang Sinh

c) Khả năng đáp ứng việc lựa chọn môn học của HS

Nhà trường đã cố gắng tối đa để tổ chức các tổ hợp môn học phù hợp với nguyện vọng của học sinh. Tuy nhiên, do giới hạn về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và số lượng học sinh không đồng đều giữa các tổ hợp nên một số nguyện vọng không thể được đáp ứng đầy đủ. Một số môn như Mỹ thuật, Âm nhạc ít học sinh chọn và không có giáo viên nên không được mở lớp.

d) Việc sắp xếp đội ngũ giáo viên

Việc bố trí giáo viên dạy các môn học lựa chọn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt với các môn ít phổ biến. Nhà trường phải điều tiết lại phân công chuyên môn, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, thậm chí hợp đồng thêm giáo viên thỉnh giảng ở một số môn học.

3. Hạn chế, khó khăn và đề xuất kiến nghị

- Hạn chế, khó khăn

- + Giáo viên chịu nhiều áp lực đổi mới liên tục nhưng chưa có đủ điều kiện hỗ trợ.
- + Phụ huynh lo lắng vì chưa hiểu rõ chương trình, sợ con “thí điểm” hoặc học sai hướng. Nhiều phụ huynh lo lắng vì con học những môn “không có trong chương trình cũ”, không biết ảnh hưởng đến thi cử, tương lai như thế nào.
- + Học sinh phải thích nghi nhanh với cách học và nội dung mới trong khi chưa được chuẩn bị tâm lý đầy đủ.
- + Học sinh lớp 9 vào 10 còn quá nhỏ, chưa hình dung được con đường phát triển nghề nghiệp trong tương lai nên việc lựa chọn môn học để phục vụ cho hướng nghiệp sau này còn lúng túng, cảm tính và theo hiệu ứng, dẫn đến chọn sai tổ hợp, học lệch, hoặc mất động lực học. Do vậy khi vào học thực tế được vài tuần lại xin thay đổi môn lựa chọn; có những học sinh sau khi kết thúc năm học lại xin chuyển đổi. Điều này gây khó khăn cho công tác quản lý, sắp xếp lớp và bố trí đội ngũ.
- + Giáo viên vừa dạy, vừa điều chỉnh, vừa học thêm, hoặc phải dạy nhiều môn (ví dụ: Giáo viên văn vừa dạy Văn, chuyên đề học tập văn, trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục địa phương; tương tự giáo viên Lịch sử; Sinh học, Địa lý, Giáo dục kinh tế pháp luật, Giáo dục QPAN đều dạy từ 2 đến 3 môn) dẫn đến quá tải.

- Đề xuất, kiến nghị:

+ **Cần định hướng nghề nghiệp sớm hơn**, từ lớp 7–8, không đợi đến lớp 9 hoặc khi vào lớp 10 mới được định hướng.

+ **Tăng cường bồi dưỡng thực chất cho giáo viên**, đặc biệt là năng lực dạy tích hợp và kiểm tra đánh giá mới.

+ **Đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ**, nhất là các môn thực hành, trải nghiệm.

+ **Đổi mới thi cử phù hợp hơn với cấu trúc chương trình mới**, tránh học lệch.

+ **Tăng cường truyền thông – tư vấn cho phụ huynh và học sinh** để tạo sự đồng thuận xã hội.

II. THỰC HIỆN CỤM CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP

1. Thực trạng tổ chức thực hiện cụm chuyên đề học tập

a) Công tác tư vấn, hướng dẫn học sinh chọn cụm chuyên đề học tập

Công tác tư vấn cụm chuyên đề học tập được lồng ghép trong quá trình hướng nghiệp và định hướng học tập. Giáo viên chủ nhiệm và tổ chuyên môn tổ chức giới thiệu nội dung cụ thể từng chuyên đề, giúp học sinh lựa chọn theo sở trường và định hướng nghề nghiệp.

b) Số lượng học sinh chọn cụm chuyên đề học tập

- Số lượng học sinh chọn cụm chuyên đề học tập trong các năm học 2022-2023 đến năm học 2024-2025

Chuyên đề môn học	Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025	
	Số lớp/tổng số lớp	Số HS chọn/tổng HS toàn trường	Số lớp/tổng số lớp	Số HS chọn/tổng HS toàn trường	Số lớp/tổng số lớp	Số HS chọn/tổng HS toàn trường
Toán	13	585/585	26	1170/1170	39	1753/1753
Ngữ văn	3	135/585	8	360/1170	13	583/1753
Lịch sử	0	0	0	0	0	0
Địa lí	3	135/585	8	360/1170	13	583/1753
Vật lí	10	450/585	18	810/1170	18	810/1753
Hóa học	10	450/585	18	810/1170	26	1167/1753
Sinh học	0	0	0	0	8	360/1753
Giáo dục kinh tế và pháp luật	0	0	0	0	0	0
Công nghệ	0	0	0	0	0	0
Tin học	0	0	0	0	0	0

Âm nhạc	0	0	0	0	0	0
Mỹ thuật	0	0	0	0	0	0

b) Khả năng đáp ứng việc lựa chọn cụm chuyên đề của HS

Tương tự môn học lựa chọn, không phải tất cả các cụm chuyên đề đều có thể mở lớp do số lượng học sinh đăng ký không đủ hoặc thiếu giáo viên chuyên môn phù hợp. Một số chuyên đề liên môn hoặc ứng dụng yêu cầu thiết bị, phòng chức năng nên gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện.

d) Việc sắp xếp đội ngũ giáo viên giảng dạy chuyên đề học tập

Đội ngũ giáo viên được tập huấn để xây dựng và giảng dạy các cụm chuyên đề học tập. Tuy nhiên, thực tế cho thấy một số giáo viên còn lúng túng trong việc thiết kế hoạt động, đặc biệt là với các chuyên đề liên môn. Thiếu kinh nghiệm tổ chức dạy học định hướng nghề nghiệp là một thách thức. Đồng thời, do thiếu giáo viên ở một số môn nên thường những giáo viên được xếp dạy môn học ở lớp nào có chuyên đề học tập môn đó thì dạy cả chuyên đề ở lớp đó

3. Hạn chế, khó khăn và đề xuất kiến nghị

- Hạn chế, khó khăn:

- + Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học còn thiếu, chưa đồng bộ.
- + Đội ngũ giáo viên chưa đủ về số lượng và chưa đều về năng lực dạy các môn lựa chọn, chuyên đề học tập.
- + Học sinh chưa có nhận thức đầy đủ về định hướng nghề nghiệp nên việc lựa chọn còn cảm tính.
- + Công tác quản lý, sắp xếp thời khóa biểu với nhiều tổ hợp, chuyên đề còn phức tạp.

- Đề xuất, kiến nghị:

- + Cần có cơ chế hỗ trợ tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy các môn học mới và chuyên đề học tập.
- + Bộ GD&ĐT cần ban hành hướng dẫn cụ thể, linh hoạt hơn về tổ chức dạy học theo tổ hợp và chuyên đề.
- + Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phù hợp với yêu cầu chương trình mới.
- + Phát triển hệ thống tư vấn hướng nghiệp bài bản trong nhà trường.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HP (để BC);
- BGH;
- Lưu VT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Là